Ngày soạn: /5/2020

Ngày dạy: /5/2020

**Chuyên đề 2: NGỮ PHÁP**

**( 9 tiết)**

#### 1. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

**1.1. Kiến thức:**

* Hệ thống hoá kiến thức về ngữ pháp đã học từ lớp 6 đến lớp 9;
* Một số khái niệm liên quan đến ngữ pháp

#### 2. Kĩ năng:

* Biết vận dụng kiến thức đã học khi giao tiếp, đọc - hiểu và tạo lập văn bản;

- - Thành thao sử dụng từ hiệu quả trong nói, viết, đọc - hiểu và tạo lập văn

#### 1.3. Thái độ:

- Có ý thức sử dụng từ cho phù hợp.

* **Tích hợp giáo dục đạo đức:** các giá trị TÔN TRỌNG, TRÁCH NHIỆM,

TRUNG THỰC, HỢP TÁC, ĐOÀN KẾT

* + **Bảo vệ môi trường**: sử dụng các từ liên quan đến môi trường.
	+ **Kĩ năng sống**: giao tiếp, trao đổi về sự phát triển của từ vựng tiếng Việt; ra quyết định, lựa chọn và sử dụng từ phù hợp với mục đích giao tiếp.
	+ **Đạo đức**: tình yêu tiếng Việt, giữ gìn, phát huy vẻ đẹp của tiếng Việt; có văn hóa giao tiếp, ứng xử phù hợp.

#### 1.4. Định hướng phát triển năng lực

- Năng lực giải quyết vấn đề, sáng tạo, hợp tác, tự quản bản thân.

- Năng lực giao tiếp, thưởng thức văn học.

#### 2. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH

**- Giáo viên:** nghiên cứu kĩ sách giáo khoa, sách bài tập, sách giáo viên, hướng dẫn chuẩn kiến thức kĩ năng, tư liệu tham khảo; chuẩn bị kế hoạch dạy học, thiết bị, phương tiện dạy học,...

* **Học sinh:** đọc kĩ sách giáo khoa, sách bài tập, những tài liệu liên quan; Soạn bài và chuẩn bị đầy đủ theo hướng dẫn về nhà của giáo viên.

#### 3. PHƯƠNG PHÁP

* **Phương pháp**: thuyết trình, đàm thoại, luyện tập, giải quyết vấn đề, dạy học theo tình huống, dạy học định hướng hành động,...
* **Kĩ thuật:** giao nhiệm vụ, hỏi và trả lời, động não, “trình bày một phút”, tóm tắt tài liệu,...

**4. TIẾN TRÌNH GIỜ DẠY**

**4.1. Ổn định tổ chức**

#### 4.2. Kiểm tra bài cũ: kiểm tra học sinh chuẩn bị bài

#### 4.3. Bài mới:

 **Tiết 7**

**Bài 1. ÔN TẬP CÁC THÀNH PHẦN CÂU**

#### A/ LÝ THUYẾT

#### I. Các thành phần chính:

**1. Chủ ngữ**

- Khái niệm: là thành phần chính của câu nêu tên sự vật, hiên tượng có hành động đặc điểm, trạng thái được miêu tả ở vị ngữ. Chủ ngữ thường trả lời cho câu hỏi Ai?, Con gì?, Cái gì?.

- Đặc điểm: chủ ngữ thường làm thành phần chính đứng ở vị trí trước vị ngữ trong câu; thường có cấu tạo là một danh từ, đại từ, một cụm danh từ, có khi là một động từ, một tính từ hoặc cụm động từ, cụm tính từ. Câu có thể có một hoặc nhiều chủ ngữ.

**2. Vị ngữ**

- Khái niệm: là thành phần chính của câu có khả năng kết hợp với các phó từ chỉ quan hệ thời gian và trả lời cho các câu hỏi Làm gì?, Làm sao?, như thế nào?, Là gì?

- Đặc điểm: Vị ngữ thường là động từ, cụm động từ, tính từ, cụm tính từ, danh từ, cụm danh từ. Câu có thể có một hoặc nhiều vị ngữ.

**II. Thành phần Trạng ngữ**

 Khái niệm: là thành phần nhằm xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích, phương tiện, cách thức diễn ra sự việc nêu trong câu.

 Về hình thức: Trạng ngữ có thể đứng ở đầu câu, giữa câu hay cuối câu; giữa trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ thường có một quãng nghỉ khi nói hoặc một dấu phảy khi viết.

 Công dụng: Trạng ngữ xác định hoàn cảnh, điều kiện diễn ra sự việc nêu trong câu, góp phần làm cho nội dung của câu được đầy đủ, chính xác; trạng ngữ nối kết các câu, các đoạn với nhau, góp phần làm cho đoạn văn, bài văn được mạch lạc.

**B/ BÀI TẬP VẬN DỤNG**

**Bài 1: Xác định và gọi tên các thành phần câu trong đoạn trích sau:**

 *Ngoài cửa sổ bấy giờ những bông hoa bằng lăng đã thưa thớt - cái giống hoa ngay khi mới nở, màu sắc đã nhợt nhạt. Hẳn có lẽ vì đã sắp hết mùa, hoa đã vãn trên cành, cho nên mấy bông hoa cuối cùng còn sót lại trở nên đậm sắc hơn.*

 *(****“Bến quê”****-**Nguyễn Minh Châu)*

*Vừa lúc ấy, tôi đã đến gần anh. Với lòng mong nhớ của anh, chắc anh nghĩ rằng, con anh sẽ chạy xô vào lòng anh, sẽ ôm chặt lấy cổ anh. Anh vừa bước, vừa khom người đưa tay đón chờ con. Nghe gọi, con bé giật mình, tròn mắt nhìn. Nó ngơ ngác, lạ lùng. Còn anh, anh không ghìm nổi xúc động...*

***(Nguyễn Quang Sáng, Chiếc lược ngà)***

**Bài 2. Phân tích thành phần câu cho câu sau:**

Sau một hồi trống thúc vang dội cả lòng tôi, mấy người học trò cũ sắp hàng dưới hiên rồi đi vào lớp.

**C/ BÀI TẬP VỀ NHÀ**

**Bài 1:** Phân tích cấu trúc ngữ pháp và xác định kiểu câu trong các phần trích sau:

*a. Quê hương trong xa cách là cả một dòng cảm xúc dạt dào, lấp lánh suốt đời thơ Tế Hanh.*

*b. Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.*

*c. Khi rừng cây im lặng, một tiếng lá rơi cũng có thể khiến người ta giật mình.*

*d. Anh gửi vào tác phẩm một lá thư, một lời nhắn nhủ, anh muốn đem một phần của mình góp vào đời sống chung quanh.*

*e. Lịch sử thường sắn những trang đau thương mà hiếm những trang vui vẻ; bậc anh hùng hay gặp bước gian nguy, kẻ trung nghĩa thường lâm cảnh khốn đốn.*

*ên kia những hàng bằng lăng, tiết trời đầu thu đem đến cho con sông hồng một màu đỏ nhạt, mặt sông như rộng thêm ra.*

**Bài 2:** Tìm CN, VN và xác định các kiểu câu trong các đoạn văn sau, xác định biện pháp liên kết được sử dụng trong từng đoạn văn:

*a. Rồi hai con mắt long lanh của cô tôi chằm chặp đưa nhìn tôi. Tôi lại im lặng cúi đầu xuống đất:lòng tôI càng thắt lại, khoé mắt tô đã cay cay.*

*b. Lão cố làm ra vẻ vui vẻ. Nhưng trông lão cười như mếu và đôi mắt lão ầng ậng nước, tôi muốn ôm choàng lấy lão mà oà lên khóc. Bây giờ thì tôi không xót xa năm quyển sách của tôi quá như trước nữa. Tôi chỉ áI ngại cho lão Hạc.*

*c. Để người con gái khỏi trở lại bàn, anh lấy chiếc khăn tay còn vo tròn cặp giữa cuốn sách trả cho cô gái.*

*d. Những tia nắng sớm đang từ từ di chuyển từ mặt nước lên những khoảng bờ bãi bên kia sông, và cả một vùng phù sa lâu đời của bãi bồi ở bên kia sông Hồng lúc này đang phô ra trước khuôn cửa sổ của gian gác nhà Nhĩ**một thứ màu vàng thau xen với màu xanh non-những sắc màu thân thuộc quá như da thịt, hơi thở của đất màu mỡ.*

**4.4. Củng cố:**

- Khái quát nội dung ôn tập

- Lập bảng thống kê kiến thức thành phần câu

**4.5. Hướng dẫn về nhà**

* Học nội dung đã ôn tập? ví dụ minh họa (đặt câu và xác định thành phần câu)
* Hoàn thiện bài tập vận dụng
* Hoàn thành bài tập về nhà
* Chuẩn bị: ôn lại kiến thức về các thành phần biệt lập?

**V. RÚT KINH NGHIỆM**

|  |
| --- |
| **PHIẾU BÀI TẬP VỀ NHÀ****Bài 1:** Phân tích cấu trúc ngữ pháp và xác định kiểu câu trong các phần trích sau:*a. Quê hương trong xa cách là cả một dòng cảm xúc dạt dào, lấp lánh suốt đời thơ Tế Hanh.**b. Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.**c. Khi rừng cây im lặng, một tiếng lá rơi cũng có thể khiến người ta giật mình.**d. Anh gửi vào tác phẩm một lá thư, một lời nhắn nhủ, anh muốn đem một phần của mình góp vào đời sống chung quanh.**e. Lịch sử thường sắn những trang đau thương mà hiếm những trang vui vẻ; bậc anh hùng hay gặp bước gian nguy, kẻ trung nghĩa thường lâm cảnh khốn đốn.**ên kia những hàng bằng lăng, tiết trời đầu thu đem đến cho con sông hồng một màu đỏ nhạt, mặt sông như rộng thêm ra.***Bài 2:** Tìm CN, VN và xác định các kiểu câu trong các đoạn văn sau, xác định biện pháp liên kết được sử dụng trong từng đoạn văn:*a. Rồi hai con mắt long lanh của cô tôi chằm chặp đưa nhìn tôi. Tôi lại im lặng cúi đầu xuống đất:lòng tôI càng thắt lại, khoé mắt tô đã cay cay.**b. Lão cố làm ra vẻ vui vẻ. Nhưng trông lão cười như mếu và đôi mắt lão ầng ậng nước, tôi muốn ôm choàng lấy lão mà oà lên khóc. Bây giờ thì tôi không xót xa năm quyển sách của tôi quá như trước nữa. Tôi chỉ áI ngại cho lão Hạc.**c. Để người con gái khỏi trở lại bàn, anh lấy chiếc khăn tay còn vo tròn cặp giữa cuốn sách trả cho cô gái.**d. Những tia nắng sớm đang từ từ di chuyển từ mặt nước lên những khoảng bờ bãi bên kia sông, và cả một vùng phù sa lâu đời của bãi bồi ở bên kia sông Hồng lúc này đang phô ra trước khuôn cửa sổ của gian gác nhà Nhĩ**một thứ màu vàng thau xen với màu xanh non-những sắc màu thân thuộc quá như da thịt, hơi thở của đất màu mỡ.*  |

Ngày soạn: /5/2020 **Tiết 8, 9**

Ngày dạy: /5/2020

**Chuyên đề 2: NGỮ PHÁP**

**( tiếp theo)**

**Bài 2:** **ÔN TẬP CÁC THÀNH PHẦN BIỆT LẬP**

**4. TIẾN TRÌNH GIỜ DẠY**

**4.1. Ổn định tổ chức**

#### 4.2. Kiểm tra bài cũ: kiểm tra học sinh bài làm tập về nhà.

#### 4.3. Bài mới:

**A/ LÝ THUYẾT**

**\* Các thành phần biệt lập:** Là những bộ phận không tham gia vào việc diễn đạt nghĩa sự việc của câu; bao gồm:

**1. Thành phần tình thái :** *được dùng để thể hiện thái độ , cách nhìn của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu* .

- Thành phần tình thái thường thể hiện những nội dung :

+ Chỉ mối quan hệ giữa người nói với người nghe .

 *VD* : - Mời u xơi khoai đi ạ !

+ Chỉ cách đánh giá chủ quan của người nói đối với sự việc được nêu lên trong câu .

 ( Như VD a, b trong SGK ) .

**2. Thành phần cảm thán*:*** *được dùng để bộc lộ tâm lí của người nói ( vui , buồn, mừng ...... ) .*

- Thành phần cảm thán có thể do một thán từ đích thực đảm nhận, có khi là thán từ đi kèm với thực từ .

VD : - Ôi tiếng hót vui say con chim chiền chiện .

 - Trời ơi , sinh giặc làm chi .

Để chồng tôi phải ra đi diệt thù . ( CD )

- Khi thành phần cảm thán tách riêng ra bằng một câu riêng theo kiểu câu đặc biệt - thì nó là câu cảm thán .

*VD* : Ôi Tổ quốc ! Đơn sơ mà lộng lẫy.

- Phần cấu trúc cú pháp của câu thường đứng sau thành phần cảm thán nói rõ nguyên nhân của cảm xúc .

*VD* : Trời ơi , chỉ còn 5 '

**3. Thành phần gọi - đáp**: *Thành phần gọi đáp là thành phần biệt lập , dùng để tạo lập hoặc duy trì quan hệ giao tiếp .*

**4. Thành phần phụ chú:** *là thành phần bổ sung nội dung cho một số chi tiết của câu*

**B/ BÀI TẬP VẬN DỤNG**

**Bài 1:** Xác định thành phần biệt lập trong các câu sau và cho biết chúng thuộc thành phần biệt lập nào.

1. Trời ơi, chỉ còn có năm phút!
2. Thưa ông, chúng cháu ở Gia Lâm lên đấy ạ.
3. Ông lão bỗng ngừng lại, ngờ ngợ như lời mình không được đúng lắm. Chã nhẽ cái bọn ở làng lại đốn đến thế được.
4. Hãy bảo vệ trái đất, ngôi nhà chung của chúng ta trước những nguy cơ gây ô nhiếm môi trường đang gia tăng.
5. Ôi kì lạ và thiêng liêng bếp lửa
6. Lan, bạn thân nhất của tớ, đã chuyển lên thành phố.
7. Có lẽ chiều nay trời sẽ mưa.
8. Cậu vàng đi đời rồi ông Giáo ạ.
9. Than ôi ! thời oanh liệt nay còn đâu.
10. Hình như đó là bạn Lan
11. Chúng tôi, mọi người- kể cả anh, đều tưởng con bé sẽ đứng yên đó thôi.
12. Cảnh vật chung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: Hôm nay tôi đi học.
13. Quê hương ơi ! Lòng tôi cũng như sông
14. Tình Bắc Nam chung chảy một dòng
15. Chao ôi, bắt gặp một người như anh ta là một cơ hội hạn hữu cho sáng tác, nhưng hoàn thành sáng tác còn là một chặng đường dài.
16. Cảm ơn cụ, nhà cháu đã tỉnh táo như thường. Nhưng xem ý hãy còn lề bề lệt bệt chừng như vẫn mệt mỏi lắm.
17. Hôm nay có lẽ trời sẽ nắng.

***Gợi ý:***

1. Trời ơi( Cảm thán) 2. Thưa ông ( Gọi đáp)

3. Chã nhẽ ( Tình thái) 4. Ngôi nhà chung của chúng ta ( phụ chú)

5. Ôi ( Cảm thán) 6. Bạn thân nhất của tớ ( P.Chú)

7. Có lẽ ( Tình thái) 8. Ông Giáo ạ ( Gọi đáp)

9. Than ôi ( Cảm thán) 10. Hình như ( Tình thái)

11. Kể cả anh ( P.chú) 12. Hôm nay tôi đi học ( P. chú)

13. Quê hương ơi ( Cảm thán) 14. Chao ôi ( cảm thán)

15. Chừng như ( Tình thái) 16. có lẽ ( tình thái)

**Bài 2:**

1. Xác định thành phần biệt lập trong các câu văn sau và cho biết chúng thuộc thành phần biệt lập nào?

*a. Chẳng lẽ ông ấy không biết.*

*b. Anh Sơn -vốn dân Nam Bộ gốc, làm điệu bộ như sắp ca một câu vọng cổ.*

*c. Ôi những buổi chiều mưa ướt đầm lá cọ!*

*d. Thưa ông, ta đi thôi ạ!*

2. Xác định thành phần khởi ngữ trong ví dụ sau:

Còn mắt tôi thì các anh lái xe bảo: “Cô có cái nhìn sao mà xa xăm.”

**Gợi ý:**

1. Xác định và cho biết thành phần biệt lập.

a. *Chẳng lẽ:* thành phần tình thái.

b. *vốn dân Nam Bộ gốc:* thành phần phụ chú.

c. *Ôi:* thành phần cảm thán.

d. *Thưa ông:* thành phần gọi - đáp.

**Bài 3:**

a. Nêu công dụng của thành phần tình thái trong câu. Xác định thành phần tình thái trong các câu sau.

 Ông lão bỗng ngừng lại, ngờ ngợ như lời mình không được đúng lắm. Chả nhẹ cả bọn ở làng lại đốn đến thế được.

 *(Kim Lân -* ***Làng****)*

b. Nêu công dụng của thành phần phụ chú trong câu. Xác định thành phần phụ chú trong câu sau:

 "***Chúng tôi, mọi người - kể cả anh, đều tưởng con bé sẽ đứng yên đó thôi***."

 *(****Chiếc lược ngà*** *-* Nguyễn Quang Sáng*)*

 **Gợi ý:**

a. - Nêu đúng công dụng của thành phần tình thái.

=> Được dùng để thể hiện cách nhìn của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu.

- Thành phần tình thái trong câu.

=> Ngờ ngợ, chả nhẽ.

b. - Thành phần phụ chú: Được dùng để bổ sung (giải thích) một số chi tiết cho nội dung chính của câu.

- Thành phần phụ chính trong câu : Kể cả anh

=> Ngờ ngợ, chả nhẽ.

**Bài 4:** Xác định thành phần biệt lập trong câu sau và gọi tên thành phần biệt lập ấy?

*Vũ Thị Thiết, người con gái quê ở Nam Xương, tính đã thuỳ mị nết na, lại thêm tư dung tốt đẹp.*

**Gợi ý:** Thành phần biệt lập: người con gái quê ở Nam Xương ->thành phận phụ chú

**Bài 5**: ***Tìm các thành phần tình thái, cảm thán trong những câu sau:***

a. Nhưng còn cái này nữa mà ông sợ, có lẽ còn ghê rợn hơn cả những tiếng kia nhiều. (Kim Lân, Làng)

b. Chao ôi, bắt gặp một con người như anh ta là một cơ hội hãn hữu cho sáng tác, nhưng hoàn thành sáng tác còn là một chặng đường dài.

 (Nguyễn Thành Long, Lặng lẽ Sa Pa)

c, *Ông lão bỗng ngừng lại ngờ ngợ như lời mình không được đúng lắm. Chả nhẽ cái bọn ở làng lại đổ đốn đến thế được.*

 (**Kim Lân,** *Làng*)

a. Sử dụng thành phần tình thái: **có lẽ**

b. Sử dụng thành phần cảm thán: **chao ôi**

c, Thành phần tình thái: *Chả nhẽ*

**Bài 6**: ***Chỉ ra các từ ngữ là thành phần biệt lập trong các câu sau. Cho biết chức năng của mỗi thành phần biệt lập đó.***

**a)**

1. Chao ôi, bắt gặp một người như anh ta là cơ hội hạn hữu cho sang tác.

2. Ông lão bỗng ngừng lại, ngờ ngợ như lời mình không đc đúng lắm. Chả nhẽ cái bọn này ở làng lại đốn đến thế sao?

**+ Gợi ý:**

1. Chao ôi: biểu thị tcảm tiếc nuối của người nói đvới sviệc đc nói đến trong câu

2. Chã nhẽ : biểu thị thái độ giả định, ước đoán của ng nói đvới sviệc đc nói đến trong câu.

**b)**

1. *Lão không hiểu tôi, tôi nghĩ vậy, và tôi càng buồn lắm.* (Nam Cao, *Lão Hạc*)

2. *Sương chùng chình qua ngõ*

 *Hình như thu đã về.* (Hữu Thỉnh, *Sang thu)*

**Gợi ý**

a.*, tôi nghĩ vậy*: thành phần phụ chú.

b. *Hình như* : thành phần tình thái.

**C/ BÀI TẬP VỀ NHÀ**

**Bài 1:** Viết đoạn văn nói về cảm xúc khi được thưởng thức 1 TP văn nghệ (truyện, thơ, phim, ảnh, tượng ...), trong đoạn văn có chứa thành phần cảm thán hoặc tình thái:

 *Trong rất nhiều phim đang chiếu trên VTV3, em thích nhất bộ phim Thần y Hơ-Jun của Hàn Quốc*. **Ôi***, 1 bộ phim không hề có các nữ diễn viên xinh đẹp với mắt xanh, môi tím, tóc vàng; không hề có các nam diễn viên bảnh trai, sành điệu, & đa tài đa tình; nhưng mà sao vẫn hấp dẫn & cảm động. Hơ-Jun là 1 chàng trai có trái tim nhân hậu, lại được học 1 bậc danh y lừng lẫy & cũng là người vô cùng nhân hậu, cho nên Hơ-Jun sớm trở thành 1 người thầy thuốc tài đức vẹn toàn. Là người không màng danh vọng, Hơ-Jun chấp nhận 1 c/s khó khăn, thiếu thốn để hết lòng chữa bệnh cho những người nghèo khổ. H/ả Hơ-Jun dùng miệng của mình để hút máu mủ cho bệnh nhân hoặc bạt khóc sung sướng khi thấy đôi mắt người bệnh đã sáng trở lại khiến em vô cùng cảm phục & xúc động. Em tin rằng, tất cả những ai đang xem bộ phim này,* **chắc chắn** *đều có cảm nghĩ như em.*

**Bài 2:** Viết đoạn văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về việc TN chuẩn bị hành trang bước vào thế kỉ mới, trong đó có câu chứa thành phần phụ chú:

 *Một năm khởi đầu từ MX. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trả là MX vĩnh cửu của nhân loại & tuổi trẻ bao giờ cũng hướng tới tương lai! Tương lai - đó là những gì chưa có trong hôm nay, nhưng chính vì thế mà nó lại có sức hấp dẫn ghê gớm đối với con người, nếu không nói rằng nhờ có niềm hi vọng vào tương lai mà con người có thể vượt qua mọi khó khăn trở ngại để tiếp tục sống 1 cách có ích hơn. Tuy nhiên, người ta nhất là thanh niên không thể thụ động chờ đợi tương lai, càng không thể đi tới tương lai với hai bàn tay trắng; nghĩa là phải chuẩn bị cho mình 1 hành trang cần thiết, đặc biệt là hành trang tinh thần để có thể vững bước đi tới tương lai. Hành trang tình thần - đó là tri thức, kĩ năng, thói quen; được coi là điều kiện cần & đủ để TN có thể tự tin trước mạng thông tin toàn cầu, trước hội nhập KT TG với tính kỉ luật & cường độ lđ cao.Muốn có hành trang tinh thần như vậy thì hơn bao giờ hết, TN phải là những người đi tiên phong trong học tập & học tập có hiệu quả; nhanh chóng nắm vững tri thức & kịp thời vận dụng các tri thức ấy vào sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Chỉ có như vậy thì chúng ta mới nhanh chóng thoát khỏi tình trạng nghèo đói, lạc hậu để hội nhập KT với khu vực & TG 1 cách bình đẳng, PT đất nưcớ 1 cách bền vững. Và cũng chỉ có như vậy, TN mới xứng đáng là MX vĩnh cửu của nhân loại!*

**4.4. Củng cố:**

- Khái quát nội dung ôn tập

- Vẽ sơ đồ tư duy kiến thức các thành phần biệt lập

**4.5. Hướng dẫn về nhà**

* Học nội dung đã ôn tập? ví dụ minh họa (đặt câu và xác định thành phần câu)
* Hoàn thiện bài tập vận dụng
* Hoàn thành bài tập về nhà
* Chuẩn bị: ôn lại kiến thức về Khởi ngữ

**V. RÚT KINH NGHIỆM**

|  |
| --- |
| **Phiếu bài tập số 1:** Xác định thành phần biệt lập trong các câu sau và cho biết chúng thuộc thành phần biệt lập nào.1. Trời ơi, chỉ còn có năm phút!
2. Thưa ông, chúng cháu ở Gia Lâm lên đấy ạ.
3. Ông lão bỗng ngừng lại, ngờ ngợ như lời mình không được đúng lắm. Chã nhẽ cái bọn ở làng lại đốn đến thế được.
4. Hãy bảo vệ trái đất, ngôi nhà chung của chúng ta trước những nguy cơ gây ô nhiếm môi trường đang gia tăng.
5. Ôi kì lạ và thiêng liêng bếp lửa
6. Lan, bạn thân nhất của tớ, đã chuyển lên thành phố.
7. Có lẽ chiều nay trời sẽ mưa.
8. Cậu vàng đi đời rồi ông Giáo ạ.
9. Than ôi ! thời oanh liệt nay còn đâu.
10. Hình như đó là bạn Lan
11. Chúng tôi, mọi người- kể cả anh, đều tưởng con bé sẽ đứng yên đó thôi.
12. Cảnh vật chung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: Hôm nay tôi đi học.
13. Quê hương ơi ! Lòng tôi cũng như sông
14. Tình Bắc Nam chung chảy một dòng
15. Chao ôi, bắt gặp một người như anh ta là một cơ hội hạn hữu cho sáng tác, nhưng hoàn thành sáng tác còn là một chặng đường dài.
16. Cảm ơn cụ, nhà cháu đã tỉnh táo như thường. Nhưng xem ý hãy còn lề bề lệt bệt chừng như vẫn mệt mỏi lắm.
17. Hôm nay có lẽ trời sẽ nắng.
 |

|  |
| --- |
| **Phiếu bài tập số 2****Câu 1.** Xác định thành phần biệt lập trong các câu văn sau và cho biết chúng thuộc thành phần biệt lập nào? a. Chẳng lẽ ông ấy không biết.b. Anh Sơn - vốn dân Nam Bộ gốc, làm điệu bộ như sắp ca một câu vọng cổ.c. Ôi những buổi chiều mưa ướt đầm lá cọ!d. Thưa ông, ta đi thôi ạ!**Câu 2.** a. Còn mắt tôi thì các anh lái xe bảo: “Cô có cái nhìn sao mà xa xăm.”b. Ông lão bỗng ngừng lại, ngờ ngợ như lời mình không được đúng lắm. Chả nhẹ cả bọn ở làng lại đốn đến thế được.  ***(Kim Lân - Làng)***c. "Chúng tôi, mọi người - kể cả anh, đều tưởng con bé sẽ đứng yên đó thôi."  ***(Chiếc lược ngà - Nguyễn Quang Sáng)***d.Vũ Thị Thiết, người con gái quê ở Nam Xương, tính đã thuỳ mị nết na, lại thêm tư dung tốt đẹp.a. Nhưng còn cái này nữa mà ông sợ, có lẽ còn ghê rợn hơn cả những tiếng kia nhiều. ***(Kim Lân,*Làng*)***b. Chao ôi, bắt gặp một con người như anh ta là một cơ hội hãn hữu cho sáng tác, nhưng hoàn thành sáng tác còn là một chặng đường dài.  ***(Nguyễn Thành Long,*Lặng lẽ Sa Pa*)***c, Ông lão bỗng ngừng lại ngờ ngợ như lời mình không được đúng lắm. Chả nhẽ cái bọn ở làng lại đổ đốn đến thế được. ***(Kim Lân, Làng)*****Câu 3. *Chỉ ra các từ ngữ là thành phần biệt lập trong các câu sau. Cho biết chức năng của mỗi thành phần biệt lập đó***a. Chao ôi, bắt gặp một người như anh ta là cơ hội hạn hữu cho sang tác.b. Ông lão bỗng ngừng lại, ngờ ngợ như lời mình không đc đúng lắm. Chả nhẽ cái bọn này ở làng lại đốn đến thế sao?c. Lão không hiểu tôi, tôi nghĩ vậy, và tôi càng buồn lắm.(Nam Cao, *Lão Hạc*)d. Sương chùng chình qua ngõ Hình như thu đã về.(Hữu Thỉnh, *Sang thu)* |

|  |
| --- |
| **PHIẾU BÀI TẬP VỀ NHÀ****Bài 1:** Viết đoạn văn nói về cảm xúc khi được thưởng thức 1 TP văn nghệ (truyện, thơ, phim, ảnh, tượng ...), trong đoạn văn có chứa thành phần cảm thán hoặc tình thái:**Bài 2:** Viết đoạn văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về việc TN chuẩn bị hành trang bước vào thế kỉ mới, trong đó có câu chứa thành phần phụ chú: |

Ngày soạn: /5/2020 **Tiết 10**

Ngày dạy: /5/2020

**Chuyên đề 2: NGỮ PHÁP**

**( tiếp theo)**

**ÔN TẬP KHỞI NGỮ**

**4. TIẾN TRÌNH GIỜ DẠY**

**4.1. Ổn định tổ chức**

#### 4.2. Kiểm tra bài cũ: kiểm tra học sinh bài làm tập về nhà.

#### 4.3. Bài mới:

**A/ LÝ THUYẾT**

***\* Khái niệm :***

- Là thành phần câu đứng trước CN .

- Nêu lên đề tài được nói đến trong câu chứa nó .

*\** ***Dấu hiệu nhận biết*** :

**-** Trước khởi ngữ có thể thêm các quan hệ từ: về, đối với .

**-** Sau khởi ngữ có thể thêm trợ từ " thì "

*\** ***Lưu ý***  *:*

***- Phân biệt khởi ngữ và bổ ngữ đảo .***

 *VD1* : Quyển sách này tôi đọc rồi -> B N đảo

 *VD2* : Quyển sách này , tôi đọc nó rồi . -> Khởi ngữ .

***- Phân biệt khởi ngữ và chủ ngữ .***

 *VD1* : Bông lúa này hạt mỏng quá . -> Chủ ngữ

 *VD2* : Bông lúa này, hạt mỏng quá . -> Khởi ngữ

***- Khởi ngữ có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với phần câu còn lại :***

**+** *Quan hệ trực tiếp*: Khởi ngữ có thể được lặp lại nguyên văn hoặc thay thế bằng từ ngữ khác .

 *VD* : Giàu , tôi cũng giàu rồi .

+ *Quan hệ gián tiếp* :

 *VD* : Kiện ở huyện , bất quá mình tốt lễ, quan trên mới xử cho được .

B/ BÀI TẬP VẬN DỤNG

**Bài 1:** Tìm thành phần khởi ngữ trong các câu sau:

*- Ông cứ đứng vờ vờ xem tranh ảnh chờ người khác đọc rồi nghe lỏm. Điều này ông khổ tâm hết sức.* (Kim Lân, *Làng*)

- *Còn mắt tôi thì các anh lái xe bảo: “Cô có cái nhìn sao mà xa xăm!”.*

 (Lê Minh Khuê, *Những ngôi sao xa xôi*)

b) - Điều này - mắt tôi

**Bài 2:** *Chuyển các câu sau thành câu có chứa thành phần khởi ngữ.*

*1. Tôi thấy nó có lỗi về việc này.* =>Về việc này,tôi thấy nó có lỗi

*2. Nam là người học giỏi môn toán nhất lớp tôi.* =>Đối với môn toán Nam là người học giỏi nhất lớp tôi.

*3. Ông giáo ấy không hút thuốc, không uống rượu.* => Đối với môn toán Nam là người học giỏi nhất lớp tôi.

*4. Tôi cứ ở nhà của tôi, làm việc của tôi.* =>Nhà tôi, tôi cứ ở; việc tôi, tôi cứ làm..

**Bài 3:** Xác định thành phần phụ chú, thành phần khởi ngữ trong các ví dụ sau:

a, *Thế rồi bỗng một hôm, chắc rằng hai cậu bàn cãi mãi, hai cậu chợt nghĩ kế rủ*

*Oanh chung tiền mở cái trường*  (**Nam Cao)**

 *b) Lan - bạn thân của tôi - học giỏi nhất lớp.*

*c. Nhìn cảnh ấy mọi người đều chảy nước mắt, còn tôi, tôi cảm thấy như có ai đang bóp nghẹt tim tôi.* **(Nguyễn Quang Sáng** *- Chiếc lược ngà)*

*d. Kẹo đây, con lấy mà chia cho em.*

**Gợi ý:** - Thành phần phụ chú: a) *chắc rằng hai cậu bàn cãi mãi*

 b)  *bạn thân của tôi*

 **-** Thành phần khởi ngữ: c) *còn tôi,*

 d) *kẹo đây*

**Bài 5:** Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu của đề:
 *Vừa lúc ấy, tôi đã đến gần anh. Với lòng mong nhớ của anh, chắc anh nghĩ rằng, con anh sẽ chạy xô vào lòng anh, sẽ ôm chặt lấy cổ anh. Anh vừa bước, vừa khom người đưa tay đón chờ con. Nghe gọi, con bé giật mình, tròn mắt nhìn. Nó ngơ ngác, lạ lùng. Còn anh, anh không ghìm nổi xúc động...
 (Nguyễn Quang Sáng, Chiếc lược ngà)*
a. Chỉ ra câu văn có chứa thành phần khởi ngữ.
b. Xác định những từ láy được dùng trong đoạn trích.
c. Hãy cho biết câu thứ nhất và câu thứ hai của đoạn trích được liên kết với nhau bằng phép liên kết nào?

d. Từ “tròn” trong câu “Nghe gọi, con bé giật mình, tròn mắt nhìn.” đã được dùng như từ thuộc từ loại nào?
 **Gợi ý**

a. Câu có chứa thành phần khởi ngữ: “ Còn anh, anh không ghìm nổi xúc động.”
b. Từ láy trong đoạn trích: ngơ ngác, lạ lùng.
c. Câu thứ nhất và câu thứ hai của đoạn trích được liên kết với nhau bằng phép liên kết: phép lặp từ ngữ.
d. Từ “tròn” trong câu “Nghe gọi, con bé giật mình, tròn mắt nhìn.” được dùng như động từ.

**Bài 6:** Chuyển các câu sau thành câu văn có thành phần khởi ngữ là các từ được in đậm.

a. Tôi **biết** rồi nhưng không nói ra được.

b. Tôi nghe **bài học hôm nay** chăm chú lắm.

**Gợi ý:**

**a. Biết** thì tôi cũng biết rồi nhưng không nói ra được.

**b. Đối với bài học hôm nay**, tôi nghe chăm chú lắm

**Bài 7: Tìm khởi ngữ trong các Bài sau:**

*Một mình thì anh bạn trên trạm đỉnh Phan-xi-păng ba nghìn một trăm bốn mươi hai mét kia mới một mình hơn cháu.*

 (Lặng lẽ Sa Pa - Nguyễn Thành Long)

**Gợi ý:** Khởi ngữ: một mình

**C/ BÀI TẬP VỀ NHÀ**

**Bài 1:** Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 4 đến 6 câu) giới thiệu truyện ngắn “Làng” của Kim Lân, trong đó có ít nhất một câu chứa khởi ngữ và một câu chứa thành phần tình thái.

**Đọan văn mẫu:**

 Trong kho tàng văn học Việt Nam, có rất nhiều tác phầm viết về những tấm gương yêu làng yêu nước trong kháng chiến và mỗi tác phẩm lại gây cho em một ấn tượng riêng. Truyện ngắn “ Làng” cùa nhà văn Kim Lân là một trong số đó. **Với nhân vật ông Hai** , truyện ngắn Làng đã đem lại cho em biết bao cảm xúc yêu mến, trân trọng đến tự hào. Ông Hai, một người nông dân đã gắn với làng chợ Dầu từ khi mới sinh ra, ông dành cho làng biết bao tình cảm sâu nặng. **Có lẽ** vì thế mà khi phải đi tản cư ông luôn đau đáu nhớ về làng chợ Dầu. Ông nhớ tất cả, nhớ anh em đồng chí, nhớ công việc kháng chiến mà ông đã từng làm với anh em. Ấy thế mà một hôm ông đã nghe một tin dữ về làng chợ Dầu, làng của ông theo Tây. Ông sững sờ như người chết đứng. Ngay lúc này, **dường như** mọi thứ trước mắt ông tối sầm lại và sụp đổ hoàn toàn. Ông đau đớn, tủi nhục, xấu hổ không dám ra đường, không dám nhìn mặt ai. **Chắc chắn** phải có một tình yêu làng sâu nặng thì ông mới tuyệt vọng đến như vậy. Khi nghe tin làng theo Tây ông đau khổ, tuyệt vọng bao nhiêu thì khi nghe tin cải chính ông vui mừng hớn hở bấy nhiêu. Ông hoa tay, múa chân khoe khắp nơi nhà ông đã bị đốt. **Ôi**, thật cảm động trước tấm lòng của ông Hai đối với làng với nước. **Chắc hẳn** không chỉ riêng em mà bất kì ai đọc truyện ngắn này đều cảm thấy xúc động, khâm phục và tự hào trước tình yêu làng, yêu nước của ông Hai và cũng là tình yêu quê hương, làng nước của người dân Việt Nam trong thời kì đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

**Bài 2:**Hãy viết một đoạn văn có sử dụng khởi ngữ, thành phần biệt lập và phép liên kết nối (gạch chân xác định) để trình bày cách hiểu của em về ý kiến sau:

*“ Bắt rễ ở cuộc đời hằng ngày của con người, văn nghệ lại tạo được sự sống cho tâm hồn người.”*

 (Nguyễn Đình Thi -*Tiếng nói của văn nghệ*, NV 9-Tập 2, Tr.15)

- Học sinh viết đoạn văn, biết cách giải thích một vấn đề lý luận văn học.

- Đoạn văn có đủ các yếu tố: khởi ngữ, thành phần biệt lập, phép liên kết nối (gạch chân xác định).

- Bố cục hợp lý, diễn đạt trôi chảy, bài sạch, chữ rõ.

***Yêu cầu về kiến thức:***

+ Hiện thực cuộc sống là nơi khởi nguồn, là gốc rễ của văn nghệ;

+ Văn nghệ có tác động trở lại đối với đời sống xã hội; đặc biệt góp phần to lớn, hiệu quả trong việc xây dựng và bồi dưỡng đời sống tâm hồn của con người, giúp cuộc sống con người ngày càng tốt đẹp, ý nghĩahơn.

**4.4. Củng cố:**

- Khái quát nội dung ôn tập

**4.5. Hướng dẫn về nhà**

* Học nội dung đã ôn tập? ví dụ minh họa (đặt câu và xác định Khởi ngữ)
* Hoàn thiện bài tập vận dụng
* Hoàn thành bài tập về nhà
* Chuẩn bị: ôn lại kiến thức về Liên kết câu và liên kết đoạn văn

**V. RÚT KINH NGHIỆM**

|  |
| --- |
| **Phiếu bài tập số 1****Bài 1:** Tìm thành phần khởi ngữ trong các câu sau:*- Ông cứ đứng vờ vờ xem tranh ảnh chờ người khác đọc rồi nghe lỏm. Điều này ông khổ tâm hết sức.* (Kim Lân, *Làng*)- *Còn mắt tôi thì các anh lái xe bảo: “Cô có cái nhìn sao mà xa xăm!”.* (Lê Minh Khuê, *Những ngôi sao xa xôi*)**Bài 2:** *Chuyển các câu sau thành câu có chứa thành phần khởi ngữ.**1. Tôi thấy nó có lỗi về việc này.* *2. Nam là người học giỏi môn toán nhất lớp tôi.* *3. Ông giáo ấy không hút thuốc, không uống rượu.* *4. Tôi cứ ở nhà của tôi, làm việc của tôi.* **Bài 3:** Xác định thành phần phụ chú, thành phần khởi ngữ trong các ví dụ sau:a) *Thế rồi bỗng một hôm, chắc rằng hai cậu bàn cãi mãi, hai cậu chợt nghĩ kế rủ Oanh chung tiền mở cái trường*  (**Nam Cao)***b) Lan - bạn thân của tôi - học giỏi nhất lớp.**c) Nhìn cảnh ấy mọi người đều chảy nước mắt, còn tôi, tôi cảm thấy như có ai đang bóp nghẹt tim tôi.* **(Nguyễn Quang Sáng** *- Chiếc lược ngà)**d) Kẹo đây, con lấy mà chia cho em.* |

|  |
| --- |
| **Phiếu bài tập số 2****Bài 1: Tìm khởi ngữ trong các Bài sau:***Một mình thì anh bạn trên trạm đỉnh Phan-xi-păng ba nghìn một trăm bốn mươi hai mét kia mới một mình hơn cháu.* (Lặng lẽ Sa Pa - Nguyễn Thành Long)**Bài 2:** Chuyển các câu sau thành câu văn có thành phần khởi ngữ là các từ được in đậm.a. Tôi **biết** rồi nhưng không nói ra được.b. Tôi nghe **bài học hôm nay** chăm chú lắm.**Bài 3:** Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu của đề: *Vừa lúc ấy, tôi đã đến gần anh. Với lòng mong nhớ của anh, chắc anh nghĩ rằng, con anh sẽ chạy xô vào lòng anh, sẽ ôm chặt lấy cổ anh. Anh vừa bước, vừa khom người đưa tay đón chờ con. Nghe gọi, con bé giật mình, tròn mắt nhìn. Nó ngơ ngác, lạ lùng. Còn anh, anh không ghìm nổi xúc động...  (Nguyễn Quang Sáng, Chiếc lược ngà)*a. Chỉ ra câu văn có chứa thành phần khởi ngữ.b. Xác định những từ láy được dùng trong đoạn trích. c. Hãy cho biết câu thứ nhất và câu thứ hai của đoạn trích được liên kết với nhau bằng phép liên kết nào?d. Từ “tròn” trong câu “Nghe gọi, con bé giật mình, tròn mắt nhìn.” đã được dùng như từ thuộc từ loại nào? |

**BÀI TẬP VỀ NHÀ**

**Bài 1:** Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 4 đến 6 câu) giới thiệu truyện ngắn “Làng” của Kim Lân, trong đó có ít nhất một câu chứa khởi ngữ và một câu chứa thành phần tình thái.

**Bài 2:**Hãy viết một đoạn văn có sử dụng khởi ngữ, thành phần biệt lập và phép liên kết nối (gạch chân xác định) để trình bày cách hiểu của em về ý kiến sau:

*“ Bắt rễ ở cuộc đời hằng ngày của con người, văn nghệ lại tạo được sự sống cho tâm hồn người.”*

 (Nguyễn Đình Thi -*Tiếng nói của văn nghệ*, NV 9-Tập 2, Tr.15)

Ngày soạn: /5/2020 **Tiết 11**

Ngày dạy: /5/2020

**Chuyên đề 2: NGỮ PHÁP**

**( tiếp theo)**

**ÔN TẬP LIÊN KẾT CÂU- LIÊN KẾT ĐOẠN VĂN**

**4. TIẾN TRÌNH GIỜ DẠY**

**4.1. Ổn định tổ chức**

#### 4.2. Kiểm tra bài cũ: kiểm tra học sinh bài làm tập về nhà.

#### 4.3. Bài mới:

**A. LÝ THUYẾT:**

 **Khái niệm:**

\**Về nội dung*:

+ Chủ đề

+ Lôgích, hợp lí

\**Về hình thức*: các câu và đoạn văn liên kết với nhau bằng 1 số biện pháp

+ Phép lặp từ ngữ 2 câu sau

=> trước

+ Từ đồng nghĩa, trái nghĩa cùng trường liên tưởng.

+ Phép thế (đại từ, từ ngữ tương đương.

+ Phép nối (quan hệ từ).

**B/ BÀI TẬP VẬN DỤNG:**

**Bài 1:** Cho biết từ ngữ in đậm trong đoạn trích sau có tác dụng liên kết trong câu văn, đoạn văn dưới đây? Đó là phép liên kết nào?

a) *Dường như vật duy nhất vẫn bình tĩnh, phớt lờ mọi biến động chung là chiếc kim đồng hồ.* ***Nó*** *chạy, sinh động và nhẹ nhàng, đè lên con số vĩnh cửu.* ***Còn*** *đằng kia, lửa đang chui vào bên trong dây mìn, chui vào ruột quả bom…*

 (Lê Minh Khuê, *Những ngôi sao xa xôi*)

b) “Mưa. **Nhưng mưa** đá. Lúc đầu tôi không biết. **Nhưng** rồi có tiếng lanh canh gõ trên nóc hang”

 *( Lê Minh Khuê, Những ngôi sao xa xôi)*

c) Văn nghệ đã làm cho tâm hồn họ thực được sống. Lời gửi của **văn nghệ** là sự sống. **Sự sống ấy** toả đều cho mọi vẻ, mọi mặt của tâm hồn. **Văn nghệ** nói chuyện với tất cả tâm hồn chúng ta, không riêng gì trí tuệ, nhất là trí thức.

 *(*Nguyễn Đình Thi, *Tiếng nói của văn nghệ)*

d) Lão bảo có con chó nhà nào cứ đến vườn nhà lão... **Lão** định cho nó xơi một bữa. **Nếu** trúng, **lão** với tôi uống rượu.

*(* Nam cao, *Lão Hạc)*

**\* Gợi ý:**

a) Các phép liên kết câu đã được sử dụng:

 - Phép thế : Nó

 - Phép nối: Còn

b) Các phép liên kết câu đã được sử dụng:

 - Phép lặp : Mưa

 - Phép nối: Nhưng

c)- Phép liên kết câu: phép lặp từ vựng: văn nghệ - văn nghệ .

- Phép liên kết đoạn văn: phép lặp từ vựng: văn nghệ - văn nghệ; sự sống - sự sống.

d) Các phép liên kết câu đã được sử dụng:

 - Phép lặp : Lão

 - Phép nối: Nếu

**Bài 2:** Cho đoạn văn sau:

*“ Mưa mùa xuân xôn xao, phơi phới. Những hạt mưa bé nhỏ, mềm mại, rơi mà như nhảy nhót. Hạt nọ tiếp hạt kia đan xuống mặt đất (...). Mặt đất đã kiệt sức bỗng thức dậy, âu yếm đón lấy nhữ iọt mưa ấm áp, trong lành. Đất trời lại dịu mềm, lại cần mẫn tiếp nhựa cho cây cỏ. Mưa mùa xuân đã mang lại cho chúng cái sức sống ứ đầy, tràn lên các nhánh lá mầm non. Và cây trả nghĩa cho mưa bằng cả mùa hoa thơm trái ngọt.”*

 ( *Tiếng mưa* - Nguyễn Thị Thu Trang)

a. Xác định và nêu ngắn gọn tác dụng của các biện pháp tu từ từ vựng được dùng trong đoạn văn trên.

b. Chỉ rõ tính liên kết của đoạn văn.

**Gợi ý :**

***a. Xác định và nêu ngắn gọn tác dụng của các biện pháp tu từ từ vựng:***

- Phép nhân hóalàm cho các yếu tố thiên nhiên *(mưa, đất trời, cây cỏ)*  trở nên có sinh khí, có tâm hồn.

- Phép so sánh làm cho chi tiết, hình ảnh *(những hạt mưa)* trở nên cụ thể, gợi cảm.

***b. Chỉ rõ tính liên kết của đoạn văn:***

- Liên kết nội dung:

+ Các câu trong đoạn cùng phục vụ chủ đề của đoạn *là: miêu tả mưa mùa xuân và sự hồi sinh của đất trời*.

+ Các câu trong đoạn được sắp xếp theo một trình tự hợp lý.

- Liên kết hình thức:

+ Phép lặp: *mưa mùa xuân, mưa, mặt đất*

+ Phép đồng nghĩa, liên tưởng: *mưa, hạt mưa, giọt mưa; mặt đất, đất trời; cây cỏ, cây, nhánh lá mầm non, hoa thơm trái ngọt*

+ Phép thế: *cây cỏ - chúng*

+ Phép nối: *và*

**Bài 3:**

 *Giáo dục tức là giải phóng(1). Nó mở ra cánh cửa dẫn đến hòa bình, công bằng và công lí(2). Những người nắm giữ chìa khóa của cánh cửa này – các thầy, cô giáo, các bậc cha mẹ, đặc biệt là những người mẹ - gánh một trách nhiệm vô cùng quan trọng, bởi vì cái thế giới mà chúng ta để lại cho các thế hệ mai sau sẽ tùy thuộc vào những trẻ em mà chúng ta để lại cho thế giới ấy (3).*

(Phê-đê-ri-cô May-o, *Giáo dục – chìa khóa của tương lai, Ngữ văn lớp 9, Tập 2)*

 a/ Chỉ ra từ ngữ thực hiện phép liên kết giữa câu 1 và câu 2 của đoạn văn trên. Cho biết đó là phép liên kết gì?

 b/ Chỉ ra các từ ngữ là thành phần biệt lập trong đoạn văn trên. Cho biết tên gọi của thành phần biệt lập đó.

**\* Gợi ý**

a/ Từ ngữ thực hiện phép liên kết giữa câu 1 và câu 2 của đoạn văn trên được thế hiện ở từ “nó” (chủ ngữ của câu 2). Đó là phép thế.

b/ Thành phần biệt lập trong đoạn văn trên : *các thầy, cô giáo, các bậc cha mẹ, đặc biệt là những người mẹ.* Tên gọi của thành phần biệt lập đó là thành phần phụ chú.

**Bài 4:** Phát hiện rồi sửa lỗi liên kêt câu trong đoạn văn sau:

Chính Hữu là nhà thơ - chiến sĩ. Thế nhưng ông đã khắc hoạ thật chân thực, sinh động hình tượng anh bộ đội. Các anh phải vượt qua bao nhiêu gian nan, thiếu thốn vì vẫn gắn bó bấy nhiêu với nhau trong nghĩa tình đồng chí thiêng liêng.

**Bài 5:** Viết một đoạn văn giới thiệu tác phẩm truyện mà em đã học? Phân tích liên kết đoạn văn ?

**C/ BÀI TẬP VỀ NHÀ**

**Bài 1**. Chỉ ra các phép liên kết về hình thức trong những đoạn văn sau*:*

a*. Nhân nghĩa là nhân dân. Trong bầu trời không có gì quí bằng nhân dân. Trong thế giới không có gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân.*

*b. Tôi thích dân ca quan họ mềm mại, dịu dàng. thích Ca-chiu –sa của Hồng quân Liên Xô. Thích ngồi bó gối mơ màng…*

*c. Cái mạnh của con người Việt Nam ta là sự cần cù sáng tạo. Điều đó thật hữu ích trong một nền kinh tế đòi hỏi tinh thần kỉ luật cao và thái độ nghiêm túc đối với công cụ và qui trình lao động với những máy móc, thiết bị rất tinh vi.*

*d. Gậy tre, chông tre chống lại sắt thép của quân thù. Tre xung phong vào xe tăng đại bác. Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín. Tre hi sinh để bảo vệ con ngườ. Tre, anh hùng lao động! Tre, anh hùng chiến đấu!*

*e. Ta dại, ta tìm nơi vắng vẻ*

*Người khôn, người đến chốn lao xao.*

**Bài 2:** Chỉ ra các phép liên kết câu và liên kết đoạn văn trong các trường hợp sau:

a. *Trường học của chúng ta là tờng học của chế độ dân chủ nhân dân nhằm mục đích đào tạo những côn dân và cán bộ tốt, những người chủ tương lai của đất nước. Về mọi mặt, trường học của chúng ta phải hơn hẳn trường học của thực dân và phong kiến.*

 *Muốn được như thế thì thầy giáo, học trò và cán bộ phải cố gắnghơn nưa để tiến bộ hơn nữa.*

(Hồ Chí Minh - Về vấn đề giáo dục)

b. *Văn nghệ làm cho tâm hồn họ thực sự được sống. Lời gửi của văn nghệ là sự sống.*

 *Sự sống ấy toả đều cho mọi vẻ, mọi mặt của tâm hồn. Văn nghệ nói chuyện với tất cả tâm hồn chúng ta, không riêng gì trí tuệ, nhất là tri thức.*

(Nguyễn Đình Thi - Tiếng nói của văn nghệ)

c. *Những người yếu đuối vẫn hay hiền lành. Muốn ác phải là kẻ mạnh.*

(Nam Cao - Chí Phèo)

**Bài 3:** Các chuỗi kết hợp từ ngữ sau đã là câu chưa? hãy sửa lại cho đúng.

*a. Trong Truyện Kiều của Nguyễn Du đã thể hiện cảm hứng nhân đao lớn lao, sâu sắc.*

*b. Với ngòi bút tài hoa và sự cảm nhận tinh tế của Hữu Thỉnh đã nắm bắt và tái hiện được những biến đổi của thiên nhiên trong thời khắc chuyển mùa.*

*c. Tuyên ngôn độc lập, văn bản chính luận vừa có ý nghĩa lịch sử vừa có giá trị văn học to lớn.*

*d. Vào thế kỉ XVIII, khi xã hội phong kiến Việt Nam bước vào giai đoạn khủng hoảng trầm trọng.*

*e. Từ trong sương mù, hiện ra một chiếc thuyền nhỏ xíu.*

*g. Qua việc xây dựng tình huống, khắc họa nhân vật và thể hiện tâm trạng cùng với việc sử dụng hình ảnh giàu ý nghĩa biểu tượng, gợi lên những liên tưởng sâu sắc cho người đọc trong tác phẩm Bến quê của Nguyễn Minh Châu.*

*h. Kho tàng văn học dân gian Việt Nam với nhiều tác phẩm: thần thoại, truyền thuyết, cổ tích, ca dao, tục ngữ, vè…*

*i. Sau khi tôi thi đỗ vào trường THPT Lê Chân (ngôi trường mà tôi vẫn luôn mong ước).*

**Bài 4:** Tìm CN, VN và xác định các kiểu câu trong các đoạn văn sau, xác định biện pháp liên kết được sử dụng trong từng đoạn văn:

*a. Rồi hai con mắt long lanh của cô tôi chằm chặp đưa nhìn tôi. Tôi lại im lặng cúi đầu xuống đất:lòng tôI càng thắt lại, khoé mắt tô đã cay cay.*

*b. Lão cố làm ra vẻ vui vẻ. Nhưng trông lão cười như mếu và đôi mắt lão ầng ậng nước, tôi muốn ôm choàng lấy lão mà oà lên khóc. Bây giờ thì tôi không xót xa năm quyển sách của tôi quá như trước nữa. Tôi chỉ áI ngại cho lão Hạc.*

*c. Để người con gái khỏi trở lại bàn, anh lấy chiếc khăn tay còn vo tròn cặp giữa cuốn sách trả cho cô gái.*

*d. Những tia nắng sớm đang từ từ di chuyển từ mặt nước lên những khoảng bờ bãI bên kia sông, và cả một vùng phù sa lâu đời của bãi bồi ở bên kia sông Hồng lúc này đang phô ra trước khuôn cửa sổ của gian gác nhà Nhĩ**một thứ màu vàng thau xen với màu xanh non-những sắc màu thân thuộc quá như da thịt, hơI thở của đất màu mỡ.*

**Bài 5.** Hãy chỉ ra các lỗi về liên kết nội dung hoặc hình thức trong các phần trích sau và nêu cách sửa các lỗi ấy.

a) Cắm đi một mình trong đêm. Trận địa đại đội 2 ở phía bãi bồi bên một dòng sông. Hai bố con cùng viết đơn xin ra mặt trận. Mùa thu hoạch lạc đã vào chặng cuối.

 (Theo Trần Ngọc Thêm)

b) Năm 19 tuổi chị đẻ đứa con trai, sau đó chồng mắc bệnh, ốm liền trong hai năm rồi chết. Chị làm quần quật phụng dưỡng cha mẹ chồng, hầu hạ chồng, bú mớm cho con. Có những ngày ngắn ngủi cơn bệnh tạm lui, chồng chị yêu thương chị vô cùng.

 (Theo Trần Ngọc Thêm)

c) Với bộ răng khoẻ cứng, loài nhện khổng lồ này có thể cắn thủng cả giày da. Mọi biện pháp chống lại nó vẫn chưa có kết quả vì chúng sống sâu dưới mặt đất. Hiện nay, người ta vẫn đang thử tìm cách bắt chúng để lấy nọc điều trị cho những người bị nó cắn.

d) Tại văn phòng, đồng chí bộ trưởng đã gặp gỡ một số bà con nông dân để trao đổi ý kiến. Mỗi lúc bà con kéo đến hội trường một đông.

e) Cau là loại cây thân gỗ, có rễ chùm. Hoa cau nhỏ li ti màu vàng nhạt và mọc thành cuống ở mỗi tàu lá. Thân cau có màu xanh lục hình tròn, thẳng đứng như cái cột nhà. Quả cau không to, hình thuôn, thân quả chừng ba xăng ti mét, có màu xanh biếc, có vỏ cứng; bên trong có cùi trắng, nếm thấy cay cay ở đầu lưỡi. Hoa cau có hương thơm thoang thoảng khiến người ta có cảm giác bình yên. Lá cau dài, nhọn, mảnh, xếp trên sống lá, trông xa như mái tóc dài của người con gái.

**Bài 6:** Chỉ ra câu chứa khởi ngữ, câu chứa thành phần biệt lập, chỉ ra các phép liên kết câu trong đoạn văn sau:
  *Thu! Con
Vừa lúc ấy, tôi đã đến gần anh. Với lòng mong nhớ của anh. chắc anh nghĩ rằng, con anh sẽ chạy xô vào lòng anh, sẽ ôm chặt lấy cổ anh. Anh vừa bước, vừa khom người đưa tay đón chờ con. Nghe gọi, con bé giật mình, tròn mắt nhìn. Nó ngơ ngác, lạ lùng. Còn anh, anh không ghìm nổi xúc động. Mỗi lân bị xúc động, vết thẹo dài hai bên má phải lại đỏ ửng lên, giần giật trông rất dễ sợ.*

**Bài 7:** Đọc đoạn văn sau:

 *"Cái mạnh của người Việt Nam không chỉ chúng ta nhận biết mà cả thế giới đều thừa nhận là sự thông minh, nhạy bén với cái mới. Bản chất trời phú ấy rất có ích trong xã hội ngày mai mà sự sáng tạo là một yêu cầu hàng đầu. Nhưng bên cạnh cái mạnh đó cũng còn tồn tại không ít cái yếu. Ấy là những lỗ hổng về kiến thức cơ bản do thiên hướng chạy theo những môn học "thời thượng", nhất là khả năng thực hành sáng tạo bị hạn chế do lối học chay, học vẹt nặng nề. Không nhanh chóng lấp đầy những lỗ hoỏng này thì thật khó bề phát huy chí thông minh vốn có và không thể thích ứng với nền kinh tế mới chứa đựng đầy tri thức cơ bản và biến đổi không ngừng"*

(Chuẩn bị hành trang vào thế kỷ mới - Vũ Khoan)

Phân thích sự liên kết nội dung và hình thức của đoạn văn trên.

**4.4. Củng cố:**

- Vẽ sơ đồ tư duy khái quát nội dung bài học

**4.5. Hướng dẫn về nhà**

* Học nội dung đã ôn tập? ví dụ minh họa (đặt câu và xác định Khởi ngữ)
* Hoàn thiện bài tập vận dụng
* Hoàn thành bài tập về nhà
* Chuẩn bị: ôn lại kiến thức về Liên kết câu và liên kết đoạn văn

**V. RÚT KINH NGHIỆM**

Ngày soạn: /5/2020 **Tiết 12**

Ngày dạy: /5/2020

**Chuyên đề 2: NGỮ PHÁP**

**( tiếp theo)**

**ÔN TẬP NGHĨA TƯỜNG MINH VÀ HÀM Ý.**

**A . LÝ THUYẾT**

**1. Thế nào là nghĩa tường minh?**

- Nghĩa tường minh là phần thông báo được diễn đạt trực tiếp bằng từ ngữ trong câu.

- Trong giao tiếp, nghĩa tường minh là cái được nói ra trực tiếp mang giá trị thông báo. Bất kì một văn bản giap tiếp nào cũng có nghĩa tường minh. Đoạn trích sau đây chứa các thông tin hiển ngôn (nghĩa tường minh):

 - Ba con, sao con không nhận?

 - Không phải? – Đang nằm mà nó cũng phải giãy lên.

 - Sao con biết là không phải? [...].

 - Ba không giống cái hình ba chụp với má.

 Nghĩa tường minh bao giờ cũng rõ ràng vầ được nhận thức giống nhau ở người nhận.

**2. Thế nào là hàm ý?**

 *Hàm ý là phần thông báo tuy không được diễn tả trực tiếp bằng ngôn ngữ trong câu những có thẻ suy ra từ những từ ngữ ấy.*

Ví dụ: *Mẹ nó đam nổi giận quơ đũa bếp dọa đánh, nó phải gọi nhưng lại nói trổng:*

 *- Vô ăn cơm!*

 *Anh Sáu vẫn ngồi im, giả vờ không nghe, chờ nó gọi “Ba vô ăn cơm”. Con bé cứ đứng trong bếp nói vọng ra:*

 *- Cơm chín rồi!*

 *Anh cũng không quay lại [...].*

Đoạn trích trên đây có phát ngôn “*cơm chín rồi!”* ngoài nghĩa tường minh là thông báo một sự việc còn có hàm ý là nhắc anh Sáu vào ăn cơm.

 Hàm ý có hai đặc tính. Thứ nhất người nghe có năng lực thì có thể giải đoán được hàm ý khi lời nói có hàm ý. Thứ hai, người nói có thể không chịu trách nhiệm về hàm ý chứa trong lời nói cùa mình.

 Hàm ý được nhiều người dùng và được dùng một cách phổ biến gọi là hàm ý chung.

 Ví dụ: Có người mách với mẹ Hà:

 - *Hôm nay Hà không đi chơi điện tử.*

 Cũng có thể hiểu hàm ý: những ngày khác Hà thường hay đi chơi điện tử.

 Hàm ý được người giải đoán gắn với tình huống cụ thể được dọi là hàm ý dùng riêng (hàm ý ngữ cảnh). Loại hàm ý này tách khỏi tình huống cụ thể thì có thể không giải đoán được hoặc bị hiểu sai lệch. Ví dụ, xét cuộc thoại sau:

 Hòa: - *Chiều mai cậu đi học ngoại ngữ với tớ đi.*

Bình: - *Chiều mai lớp tớ ôn tập toán.*

Hòa: - *Thế à, buồn nhỉ.*

 Trong trường hợp cụ thể này, Hòa biết Binhg từ chối (có nghĩa là Hòa giải đoán được hàm ý Bình gửi trong câu trả lời). Như vậy câu trả lời của Bình chứa hàm ý dùng riêng.

**3. Điều kiện sử dụng hàm ý ?**

**a) Điều kiện đói với người nói (người viết)**

 Trong giao tiếp, sử dụng hàm ý là hết sức cần thiết. Nhờ có hàm ý trong câu nói mà người nói chuyển tại được ý nghĩ, nguyện vọng của mình cho người khác một cách tế nhị, tránh thô lỗ, mất lịch sự hoặc bảo đảm vô can cho bản thân. Vì vậy, gặp những tình huống không tiện nói trực tiếp, người nói (người viêt) cần có ý thức sử dụng hàm ý, đưa hầm ý vào câu nói.

**b) Điều kiện đối với người nghe (người đọc)**

**-** Hàm ý được nhận biết nhờ người nghe (người đọc) có năng lực giải đoán nó.

 **Ví dụ:** *Ông Hai đi nghênh ngang giữa đường vắng, cái đầu cung cúc lao về phía trước. Hai tay vung vẩy, nhấp nhổm. Gặp ai quen ông lão cũng níu lại, cười cười:*

 *- Nắng này là bỏ mẹ chúng nó !*

 *Có người bỡ ngỡ hỏi lại: “Chúng nó nào?” thì ông lão bật cười, tay trỏ về phía tiếng súng:*

 *- Tây ấy chứ còn chúng nó nào nữa.*

(Kim Lân)

Câu: “*Nắng này là bỏ mẹ chúng nó!”* có hàm ý nhưng người nghe không có năng lực giải đoán nên ông Hai đành phải giải thích hàm ý của mình.

* Người nói sử dụng hàm ý có thành công hay không còn có phần lệ thuộc vào việc người nghe có cộng tác trong hội thoại không.

 **Ví dụ:**  *Nó như không để ý đến câu nói của tôi, nó lại kêu lên:*

 *- Cơm sôi rồi, nhão bây giờ!*

 *Anh Sáu vẫn cứ ngồi im.*

- Hàm ý của bé Thu là nhờ anh Sáu chắt nước cơm giúp nó nhưng anh Sáu không cộng tác bằng cách ngồi im giả vờ không hiểu vì muốn nó gọi anh bằng “ba”.

- Năng lực giải đoán hàm ý phụ thuộc vào vốn sống, vốn tri thức văn hóa của người nghe. Người có vốn sống, vốn tri thức càng cao thì càng có năng lực giải đoán hàm ý. Chẳng hạn câu nói: “*Lại gặp Sở Khanh rồi”* hàm ý chỉ kẻ lừa gạt tráo trở, những ai chưa đọc *Truyện Kiều* chưa chắc đã giải đoán được hầm ý của câu đó.

**B/ BÀI TẬP VẬN DỤNG**

**Bài 1:** Trong đoạn trích sau đây, những câu nào có nghĩa tường minh, câu nào ngoài nghĩa tường minh còn có thêm hàm ý? Hãy giải đoán hàm ý trong các câu có chứa hàm ý?

 *Anh thanh niên đỏ mặt, rõ ràng luống cuống:*

 *- Vâng, mời bác và cô lên chơi. Nhà cháu kia. Lên cái bậc cấp kia, trên ấy có cái nhà đấy. Nước sôi đã có sắn, nhưng cháu về trước một tí. Bác và cô lên ngay nhé.*

 *Nói xong, anh chạy vụt đi, cũng tất tả như khi đén.*

 *- Bác và cô lên với anh ấy một tí. Thế nào bác cũng thích vẽ anh ta – Người lái xe nói.*

(Nguyễn Thành Long)

**\* Gợi ý:**

Câu: *Nước sôi có sẵn,... là câu có chứa cả nghĩa tường mình và hàm ý.*

Câu: *thế nào bác cũng ...* là câu chứa cả nghĩa tường minh và hàm ý.

 Theo đó em có thể tự tìm hàm ý trong mỗi câu.

**Bài 2:** Tìm câu văn chứa hàm ý trong đoạn trích dưới đây và cho biết nội dung của hàm ý?

 " Tôi lên tiếng mở đường cho nó:

 - Cháu phải gọi "Ba chắt nước dùm con", phải nói như vây?.

 Nó như không để ý đến câu nói của tôi, nó lại kêu lên:

 - Cơm sôi rồi, nhão bây giờ!

 Anh Sáu cứ vẫn ngồi im."

 *("Chiếc lược ngà" - Nguyễn Quang Sáng"*

**\* Gợi ý**

**1. Bài chứa hàm ý**: “Cơm sôi rồi, nhão bây giờ!”

**2. Nội dung hàm ý**:

 - Bé Thu muốn nhờ ông Sáu chắt nước khỏi nồi cơm khỏi bị nhão, nhưng không chịu nói tiếng “ba’ vì không muốn thừa nhận ông Sáu là ba của mình.

 - Bé Thu nói trống không để tránh gọi trực tiếp.

**Bài 3:** Đọc các trường hợp sau đây và trả lời câu hỏi:

(1) **Đối đáp**

Vợ: - *Tôi mà biết anh như thế này thì thà tôi lấy quỷ sa tăng còn sướng hơn.*

Chồng: *- Ủa, lạ nhỉ? Bộ ở dưới âm ti địa ngục người ta cho phép họ hàng lấy nhau à?* ***( Tiếu lâm Việt Nam hiện đại)***

(2)**Nhầm**

 *Một anh sờ lên cổ áo, thấy con rận, sợ người ta cười vội vàng hất nó xuống đất nói:*

 *- Tưởng là con rận, hóa ra không phải.*

*Có người cúi xuống đất cố tình tìm được con rận nhặt lên:*

 *- Tưởng là không phải, hóa ra con rận.*

 *(*Trương Chính – Phong Châu, *truyện cười dân gian Việt Nam)*

a)Những câu nào có nghĩa tường minh, câu nào ngoài nghĩa tường minh còn có thêm hàm ý?

 b) ở trường hợp (1) người ta sử dụng hàm ý chung hay hàm ý dùng riêng?

**\* Gợi ý:**

a) Tất cả các lời thoại đều có hàm ý.

Mẫu: Tôi mà biết anh ...(“anh còn tệ hơn quỷ sa tăng”).

Tưởng là con rận, hóa ra...(Thanh minh mình không ở ở bẩn).

**Bài 4:** Trong giao tiếp, người ta thường có những câu nói như sau: - Cậu là đàn ông cơ mà. – Tiền bạc chỉ là tiền bạc. – Chó sói vẫn là chó sói.

 a) Vì sao các câu trên có hàm ý?

 b) Hãy giải đoán hàm ý trong các câu trên.

**\* Gợi ý:**

Người nói không đưa ra thông tin mới (vi phạm phương châm về lượng). Do đó người nghe phải suy diễn theo những hiểu biết của mình nên nảy sinh hàm ý. Theo đó em có thể tự giải đoán hàm ý của các câu đó.

**Bài 5:** Hãy giải đoán hàm ý của Kiều qua đoạn trích sau đây trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du:

*Vợ chàng quỷ quái tinh ma,*

*Phen này kẻ cắp bà già gặp nhau.*

*Kiến bò miệng chén bao lâu,*

*Mưu sâu thì trả nghĩa sâu cho vừa.*

**\* Gợi ý:**

- Hoạn Thư đã gặp lại đối thủ ngang tầm.

- Báo hiệu một hình phạt thích đáng với Hoạn Thư.

**Bài 6:** Giải đoán các hàm ý trong câu chuyện sau đây:

 *Có hai chàng đi chơi gặp một cô gái. Anh chàng thứ nhất nói:*

 *- Chào em, trông em như hằng nga.*

 *Anh chàng thứ hai:*

 *- Anh cứ tưởng em là người ở cung quảng mới xuống.*

 *Cô gái:*

 *- Thế hai anh là bạn của chú Cuội à?*

**\* Gợi ý:**

*Anh cứ tưởng... (*hàm ý khen).

 *Thế hai anh...,* Em có thể tự giải đoán.

**C/ BÀI TẬP VỀ NHÀ**

**Bài 1.** Đọc truyện sau đây và trả lời câu hỏi:

 *Bác sĩ Nam mời bạn đến dự sinh nhật ở một nhà hàng. Gần đến giờ mở sâm banh, khách đến mới chỉ được một phần. Bác sĩ xoa tay than thở:*

 *- Chán quá! Người cần đến thì chưa thấy đến.*

 *Những người ngồi gần đó đồng lòng cho rằng anh ta ám chỉ mình thuộc loại những người không cần đến, thế là họ đứng dậy lục đục ra về gần hai mươi người. Thấy vậy anh bèn than thơ với những người còn lại:*

 *- Những người không cần đi thì lại đi mất rồi. Thế là mười người còn lại nghĩ: “Chắc mình thuộc loại người cần đi”, thế là họ bỏ đi nốt, chỉ còn một người bạn chí cốt ở lại. Người đó trách bác sĩ:*

 *- Anh nói năng không ra làm sao cả, làm khách tức giận bỏ về hết cả rồi. Bác sĩ Nam dở cười, dở mếu thanh minh: Những lời tôi nói không ám chỉ họ. Nghe vậy người bạn nghĩ bụng không ám chỉ họ thì ám chỉ mình. Thế là anh bạn cuối cùng này cũng đứng dậy bỏ đi nốt.*

(Theo báo *Giáo dục và thời đại,* ngày 27 – 6 – 1995)

 a) Trong văn bản trên có câu nào chứa hàm ý không? Vì sao em biết?

 b) Từ những câu nói của bác sĩ Nam trong văn bản, hãy rút ra bài học cho mình trong khi giao tiếp.

**Bài 2**. Xác định và giải đoán các câu có chứa hàm ý trong đoạn trích sau:

 a) *Đêm trăng thanh, anh mới hỏi nàng:*

 *Tre non đủ lá đan sàng nên chăng.* (ca dao)

 b) *Châu chấu hỏi Kiến:*

 *- Kiến ơi, hãy nói giúp xem hôm nay là một ngày tuyệt đẹp hay đáng ghét?*

 *Kiến lau mồ hôi, ngẫm nghĩ một lát rồi nói:*

 *- Tôi sẽ trả lời câu hỏi của các bạn sau khi mặt trời lặn nhé.*

 *Mặt trời lặn, chúng đi đến tổ Kiến:*

 *- Hôm nay là ngày thế nào hả bác Kiến đáng kinh?*

 *- Hôm nay là một ngày tuyệt đẹp! Tôi đã làm việc rất tốt và bây giờ có thể nghỉ ngơi thoải mái.*

( *Tiếng Việt 3, 1992)*

**Bài 3.** Đọc đoạn trích sau đây và trả lời câu hỏi:

 *Yết Kiêu: - Con đi đánh giặc đây, bố ạ!*

 *Người cha: - Mẹ con mất sớm, bố thì tàn tật không làm gì được.*

 *Yết Kiêu: - Bố ơi! Nước mất thì nhà tan...*

 *Người cha: - Ấy, cha cũng nghĩ đến chuyện đó. Thôi con cứ đi.*

( *Tiếng Việt 5, 1995)*

a) Xác định và giải đoán các câu có hàm ý trong đoạn trích trên.

b) Những lập luận nào phản bác và bảo vệ câu “*Con đi đánh giặc đây, bố ạ!”?*

Lập luận nào có hiệu lực hơn?

**Bài 4.** Vận dụng kiến thức đã học để đóng vai bạn B trả lời các câu hỏi của A. Các câu trả lời phải có hàm ý.

A - *Cậu đã làm xong bài tập toán chưa?*

A – Bây giờ là mấy giờ rồi nhỉ?

A – Hôm nay bố cậu có say rượu không?

**Bài 5.** Vì sao câu cuyện sau đây lại gây cười?

 *Vua dầu mỏ Sa – mút nói với Bin – Ghết:*

 *- Giá dầu mỏ leo thang thế này chắc tôi sẽ mua được cả thế giới.*

*Bin Ghết mỉn cười và gật gật: - Anh thì có thể nhưng tôi chưa hề có ý định bán nó.* (Báo).

**Bài 6.** Cho biết hàm ý trong các câu sau (phần tô đậm):

- Vợ chàng quỷ quái tinh ma,
Phen này **kẻ cắp bà già gặp nhau**.

- Dễ dàng là thói hồng nhan,
**Càng cay nghiệt lắm càng oan trái nhiều**.

**Cho biết hàm ý trong các Bài sau:**

**"Kẻ cắp, bà già gặp nhau":** “Kẻ cắp” là kẻ có nhiều thủ đọan mánh lới nhưng nếu gặp “bà già” có nhiều kinh nghiệm sống, lão luyện, cẩn thận thì cũng khó mà thi thố được.

Hàm ý của câu thơ có thành ngữ “Kẻ cắp, bà già gặp nhau”: Thúy Kiều “thông báo” cho Thúc Sinh về cuộc gặp gỡ sắp tới giữa mình và Hoạn Thư. Thúy Kiều không còn non nớt, ngây ngô như trước. Do đó được dự báo sẽ căng thẳng.

**"Càng cay nghiệt lắm càng oan trái nhiều":** Câu thơ đưa ra một so sánh tương quan giữa “cay nghiệt” và “oan trái”.

Hàm ý của câu thơ: Thúy Kiều “đe dọa” Họan Thư sẽ phải lãnh hậu quả "tương đương” với những “oan trái” mà Hoạn Thư đã gây ra cho người khác.

**Bài 7:**  **Đọc đoạn trích sau:**

 “ Đối với những người ở quanh ta, nếu ta không cố tìm mà hiểu họ, thì ta chỉ thấy họ gàn dở, ngu ngốc, bần tiện, xấu xa, bỉ ổi... toàn những cớ để cho ta tàn nhẫn; không bao giờ ta thấy họ là những người đáng thương; không bao giờ ta thương... Vợ tôi không ác, nhưng thị khổ quá rồi.(...)Tôi biết vậy, nên tôi chỉ buồn chứ không nỡ giận.”

 (Nam Cao, *Lão Hạc* - Theo Ngữ văn 9, Tập 1,Tr.137)

a. Trong đoạn văn tự sự trên, để tạo tính triết lí, tác giả đã sử dụng kết hợp yếu tố gì?

b. Hãy trình bày ngắn gọn hàm ý của câu văn:*“Đối với…không bao giờ ta thương...”*

**\* Gợi ý:**

a. Trong đoạn văn tự sự trên, để tạo tính triết lí, tác giả đã sử dụng kết hợp yếu tố *nghị luận*.

b. Trình bày ngắn gọn hàm ý của câu văn: *“Đối với*... *không bao giờ ta thương...”*:

- Do chưa có thành ý, thành tâm, ta thường không thấy được những điều tốt của những người xung quanh ta, có lúc ta còn đối xử tàn tệ với họ

- Sống trong cuộc đời, ta cần biết thông cảm, thấu hiểu, giàu lòng nhân ái, vị tha… để con người có cơ hội hiểu nhau, sống tốt đẹp, thân ái với nhau hơn.

**Bài 8:** Cho biết hàm ý trong những câu sau:

 *a. - Bây giờ mới 11h thôi ( còn sớm, cứ từ từ)*

 *- Bây giờ đã 11h rồi ( muộn rồi, nhanh lên)*

 *b. – Hôm nay, môn toán chỉ có 5 bài tập về nhà.(ít bt về nhà, có thời gian làm việc khác)*

 *– Hôm nay, môn toán có những 5 bài tập về nhà.(nhiều bt về nhà, ko có thời gian làm việc khác)*

 **4.4. Củng cố:**

- Khái quát nội dung ôn tập

- Vẽ sơ đồ tư duy kiến thức các thành phần biệt lập

**4.5. Hướng dẫn về nhà**

* Học nội dung đã ôn tập? ví dụ minh họa (đặt câu và xác định thành phần câu)
* Hoàn thiện bài tập vận dụng
* Hoàn thành bài tập về nhà
* Chuẩn bị: ôn lại kiến thức về Khởi ngữ

**V. RÚT KINH NGHIỆM**